

ĐÓNG GÓP CỦA NĂNG SUẤT NHÂN TỐ TỔNG HỢP ĐỐI VỚI TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2011 - 2018

Trần Quang Huy¹, Ngô Thị Hương Giang²,
Nguyễn Đức Dũng³, Nông Thị Minh Ngọc⁴

Tóm tắt

Nghiên cứu này nhằm phân tích đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) đối với tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2018 bằng phương pháp hạch toán, dựa trên bộ dữ liệu thống kê được trích từ niên giám thống kê của tỉnh Thái Nguyên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hệ số đóng góp của vốn (α) là 0,37, hệ số đóng góp của lao động (β) là 0,63; tốc độ tăng trưởng TFP bình quân của tỉnh Thái Nguyên trong cả giai đoạn 2011-2018 là 6,36%/năm, trong đó từ năm 2011 đến năm 2013 TFP trung bình là -4,93%/năm vì đây là giai đoạn tích lũy nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, bắt đầu từ thời điểm khai thác các dự án sản xuất công nghệ cao vào năm 2014 đến năm 2018 TFP đạt bình quân 13,13%/năm. Ngoài ra, tỷ lệ đóng góp của TFP trong tốc độ tăng trưởng kinh tế tỉnh Thái Nguyên nói chung cả giai đoạn 8 năm là 41,61% thấp hơn so với tỷ lệ đóng góp của nguồn vốn 10,47%.

Từ khóa: Tăng trưởng kinh tế, năng suất nhân tố tổng hợp, vốn, lao động, đóng góp, tỉnh Thái Nguyên.

THE CONTRIBUTION OF TOTAL FACTOR PRODUCTIVITY TO ECONOMIC GROWTH OF THAI NGUYEN PROVINCE FROM 2011 TO 2018

Abstract

The study aims to analyse the contribution of total factor productivity (TFP) to economic growth of Thai Nguyen province over a period from 2011 to 2018 by the method of accounting measurement, based on the data from Statistical Yearbook of Thai Nguyen province. The result has shown that the contribution indices of capital (α) and labor (β) are 0.37 and 0.63 respectively. The average economic growth rate of Thai Nguyen during the study period reached 6.36%, in which accumulation stage for capital investment and construction from 2011 to 2013 was -4.93% per year, and exploitation stage for advanced technology projects from 2014 to 2018 was 13.13% per year. In addition, the general contribution of TFP to economic growth of Thai Nguyen during the period of 8 years was 41.61%, lower than the contribution of capital source 10.47%.

Keywords: Economic growth, total factor productivity, capital, labor, contribution, Thai Nguyen province.

JEL classification: O, O4.

1. Đặt vấn đề

Đến năm 2020 GRDP (theo giá so sánh năm 2010) của tỉnh Thái Nguyên dự tính khoảng 73.196,026 tỷ đồng, bằng 3,07 lần GRDP năm 2010 và bằng 1,47 lần GRDP năm 2015. Tăng trưởng GRDP của Tỉnh giai đoạn 2011-2015, giai đoạn 2016-2020 lần lượt là 16,54%/năm và 11,12%/năm. Tốc độ tăng trưởng này cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế cùng kỳ của cả nước (giai đoạn 2011-2015 là 5,91%/năm, giai đoạn 2016-2020 dự tính 6,5-7%/năm).

Giai đoạn 2010-2013, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu vào năm 2008 nên tốc độ tăng trưởng GRDP tỉnh Thái Nguyên có sự suy giảm, đặc biệt là vào năm 2012 và 2013 chỉ đạt 5,11% và 6,04%. Tuy nhiên đến năm 2014 và 2015 thì tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh có sự đột phá và tăng rất cao đạt 29,65% và 33,21%, nguyên nhân là trong 2 năm 2014, 2015 dự án Samsung, các dự án công nghiệp phụ trợ, dự án khai thác chế biến khoáng sản trọng điểm đã chính thức đi vào sản

xuất, tạo đà tăng trưởng đột phá cho sản xuất công nghiệp trên địa bàn. Giai đoạn 2016 - 2020 tốc độ tăng trưởng của tỉnh có xu hướng giảm từ 16,35% năm 2016 xuống còn một nửa 8,8% năm 2019 và dự tính còn 7,3% vào năm 2020. Điều này cho thấy, từ năm 2016 đến năm 2020 khi các nhà máy của Samsung đã đạt công suất thiết kế và không gia tăng đầu tư thì tốc độ tăng trưởng của tỉnh Thái Nguyên đã bị suy giảm đáng kể.

Như vậy có thể nói, trong giai đoạn 2010 đến nay mô hình tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thái Nguyên vẫn là mô hình tăng trưởng theo chiều rộng, nghĩa là sự tăng trưởng kinh tế có được chủ yếu phụ thuộc nhiều vào việc khai thác tài nguyên, gia tăng thêm nguồn vốn đầu tư và phát triển lao động về mặt số lượng.

Tuy nhiên, một trong những nhược điểm của mô hình tăng trưởng theo chiều rộng là nếu có bất kỳ sự biến động kinh tế theo chiều hướng xấu ví dụ như suy thoái kinh tế, hoặc dịch bệnh bùng phát khó kiểm soát, về dài hạn tính bền vững của sự tăng trưởng kinh tế có

thể mất đi bởi xuất hiện những khó khăn, gián đoạn về nguồn vốn đầu tư, đặc biệt là đầu tư công cho những mục tiêu trọng điểm của địa phương.

Thời gian đầu tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng, quá trình tích lũy một lượng lớn nguồn vốn là điều cần thiết. Tuy nhiên, trong dài hạn sự cạn kiệt nguồn tài nguyên cũng như sức lao động con người là điều không tránh khỏi, cho nên sẽ dẫn đến tình trạng suy giảm nền kinh tế, thậm chí là suy thoái kinh tế nếu khai thác một cách quá đà.

Chính vì vậy, trong tăng trưởng kinh tế chỉ nhờ vào việc duy trì tích lũy các yếu tố sản xuất là chưa đủ, các nhà hoạch định chính sách cần đặc biệt quan tâm đến vấn đề cải tiến dây chuyền công nghệ sản xuất, nâng cao trình độ quản lý, nâng cao chất lượng lao động,... để tận dụng hiệu quả nguồn lực xã hội phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững. Do đó cần xác định rằng việc tính toán đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đóng vai trò cần thiết khi xây dựng chiến lược tăng trưởng và phát triển kinh tế tỉnh Thái Nguyên theo chiều sâu, là cơ sở hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn [1].

2. Tổng quan tài liệu về năng suất nhân tố tổng hợp (TFP)

Trước đây, để đạt được tăng trưởng kinh tế cao cách duy nhất đó là gia tăng số lượng vốn đầu tư hoặc số lượng lao động với tốc độ tăng tương ứng, nhưng theo Solow (1956), nếu tăng trưởng kinh tế chỉ dựa vào vốn thì tăng trưởng chỉ đạt được trong ngắn hạn [6]. Hiện nay, nếu biết cách phối hợp tối ưu các nguồn lực vốn và lao động thông qua việc cải tiến hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, đổi mới công nghệ, áp dụng thành tựu khoa học tiên tiến, nâng cao chất lượng lao động thì vẫn có thể đạt được tăng trưởng cao, thậm chí, tăng trưởng một cách bền vững. Quá trình kết hợp các yếu tố vốn và lao động một cách tối ưu gọi là sự tổng hợp của các yếu tố đầu vào, phần này không thể hiện được qua giá trị tăng thêm hữu hình của bất kỳ yếu tố đầu vào nào, cho nên nó mang tính vô hình. Như vậy, trong biểu hiện tăng trưởng kinh tế, có thể nói ngoài phần đóng góp của từng nhân tố đầu vào (phần hữu hình), còn thấy một phần giá trị khác do yếu tố vô hình tạo ra, đó chính là yếu tố TFP [5].

Theo Trần Văn Thọ (1997): “TFP là phần còn lại (trong kết quả sản xuất tăng lên sau khi loại trừ phần đóng góp do yếu tố đầu tư thêm về lao động nhân công, tư bản, tài nguyên...) là hiệu quả tổng hợp không giải thích được bằng sự gia tăng của các yếu tố sản xuất và được xem là kết quả của các yếu tố liên quan đến hiệu suất.” [4].

Theo Nguyễn Văn Thành (2019): “TFP là chỉ tiêu đo lường năng suất của cả “lao động” và “vốn” trong một hoạt động cụ thể hay cho cả nền kinh tế, phản ánh sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật và công nghệ, thông qua đó, sự gia tăng đầu ra không chỉ phụ thuộc vào tăng thêm về số lượng của đầu vào mà còn tùy thuộc vào chất lượng của các yếu tố đầu vào là lao động – vốn và sự kết hợp giữa chúng” [3].

Như vậy có nghĩa là khi một lượng đầu vào cố định, lượng đầu ra có thể thu được khác nhau bởi trình độ khai thác và sử dụng các nguồn lực xã hội là không giống nhau. Nếu như áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, đổi mới công nghệ, cải tiến phương thức quản lý và nâng cao kỹ năng, trình độ tay nghề của người lao động... thì kết quả đầu ra thu được sẽ lớn hơn, biểu hiện cho hiệu quả kinh tế cao hơn cũng như hao phí các nguồn lực là thấp hơn.

Theo Tăng Văn Khiên (2005): “Ở góc độ 1 ngành hay trên phạm vi toàn bộ nền kinh tế quốc dân, tăng trưởng dựa vào tăng năng suất các nhân tố tổng hợp mới đảm bảo sự ổn định và bền vững, có tính cạnh tranh, tạo tiền đề để mở rộng sản xuất và góp phần cải thiện đời sống của người lao động và nhân dân” [2]. TFP phản ánh sự đóng góp của các yếu tố khó lượng hóa, như kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng lao động, cơ cấu lại nền kinh tế hay hàng hóa, dịch vụ, chất lượng vốn đầu tư mà chủ yếu là chất lượng thiết bị công nghệ, kỹ năng quản lý... vào tăng trưởng kinh tế [6]. Do đó, để đạt được chất lượng tăng trưởng kinh tế cao bên cạnh việc duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh cần gia tăng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường và hoàn thiện thể chế [9].

3. Phương pháp nghiên cứu

Hiện nay trên thế giới chưa có phương pháp nào có thể tính một cách chính xác TFP, theo Tăng Văn Khiên (2005) có hai phương pháp tính TFP thường được áp dụng đó là tính toán tốc độ tăng TFP theo phương pháp hạch toán và phương pháp dùng hàm sản xuất Cobb Douglas [2].

Phương pháp hạch toán. Giả sử khi hàm sản xuất chỉ có hai yếu tố vốn (K) và lao động (L) theo dạng: $Y_t = A_t \cdot f(K_t, L_t)$ thì A_t trong mô hình này chính là TFP. Tuy nhiên do A_t là một đại lượng vô hình không thể lượng hóa được, nên chỉ có thể xem xét mức đóng góp của A_t vào kết quả đầu ra thay đổi bao nhiêu (hay còn gọi là tốc độ tăng trưởng TFP) so với tốc độ tăng trưởng của giá trị sản xuất tăng thêm (GRDP). Công thức tính tốc độ tăng của TFP theo phương pháp hạch toán do Tổ chức Năng suất

Châu Á đưa ra có dạng: $Itfp = IY - (\alpha.IK + \beta.IL)$. Trong đó: $Itfp$ là tốc độ tăng của TFP qua các giai đoạn nghiên cứu; IY là tốc độ tăng giá trị gia tăng hay còn gọi là tốc độ tăng trưởng GRDP; IK là tốc độ tăng của vốn; IL là tốc độ tăng của lao động; α và β là hệ số đóng góp của vốn và lao động. Hệ số β bằng tỷ số giữa thu nhập của người lao động và giá trị tăng thêm (GRDP), còn $\alpha = 1 - \beta$.

Phương pháp dùng hàm Cobb- Douglas: Hàm Cobb-Douglas đơn giản có thể viết dưới dạng:

$$Y = A L^{\alpha} K^{\beta}$$

Trong đó: Y là kết quả đầu ra, A là năng suất nhân tố tổng hợp, L là lao động, K là vốn, α và β là hệ số co giãn của đầu ra tương ứng với lao động và vốn.

Tuy nhiên trong khuôn khổ nghiên cứu này, tính tốc độ tăng trưởng TFP được sử dụng bằng phương pháp hạch toán, bởi hệ số lao động và vốn tính theo phương pháp này thường ổn định hơn và có thể tính được các hệ số đóng góp của vốn và lao động cho từng năm. Trong khi đó, áp dụng công thức tính tốc độ tăng TFP theo Hàm sản xuất Cobb-Douglas để kết quả tính toán có thể sử dụng được thì cần một nguồn dữ liệu thống kê liên tục và đủ số năm cần thiết [6].

Dữ liệu sử dụng trong nghiên cứu này là dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các niên giám thống kê do

Bảng 1: Tốc độ tăng trưởng của GRDP và các yếu tố đầu vào tỉnh Thái Nguyên

Đơn vị tính: %

Năm	Tốc độ tăng trưởng GRDP	Tốc độ tăng trưởng vốn	Tốc độ tăng trưởng lao động
2011	8,69	33,78	0,16
2012	5,11	36,99	1,14
2013	6,04	24,30	2,20
2014	29,65	17,59	0,72
2015	33,21	24,96	6,30
2016	16,35	19,65	0,58
2017	12,75	9,51	0,65
2018	10,44	7,66	0,68
TB	15,28	21,80	1,55

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên và tính toán của nhóm nghiên cứu

Về đóng góp của yếu tố TFP vào tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh Thái Nguyên, theo dữ liệu tính toán tại bảng 2, trong cả giai đoạn từ 2011-2018 tốc độ tăng TFP của Thái Nguyên bình quân là 6,36%/năm, TFP giảm vào 3 năm liên tiếp từ 2011 đến 2013, mỗi năm giảm trung bình khoảng 4,93%. Từ 2014 đến nay, mặc dù TFP có dấu hiệu không tăng liên tục, nhưng nhìn chung tốc độ tăng trưởng TFP của Thái Nguyên vẫn đạt khá cao, trung bình mỗi năm giai đoạn này TFP đóng góp 13,14%/năm vào tăng trưởng GRDP của tỉnh, cao nhất là năm 2014 với 23,13% và thấp nhất là 7,12% vào năm 2018. Trong khi đó, sự đóng góp

Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên cung cấp, phạm vi thời gian trong khoảng giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2018, riêng đối với vốn đầu tư dữ liệu thu thập được là dữ liệu theo giá hiện hành, sau khi kết hợp với giá trị I_q định gốc theo năm 2010, nhóm nghiên cứu xác định giá trị TSCĐ còn lại theo tỷ lệ khấu hao được thu thập từ phương pháp lấy ý kiến chuyên gia. Sau khi thu thập đủ dữ liệu, nhóm nghiên cứu tiến hành phân loại và chọn lọc dữ liệu phù hợp, xử lý bằng excel để tính toán những chỉ tiêu cần thiết.

4. Kết quả tính toán

4.1. Tốc độ tăng trưởng của các chỉ tiêu kinh tế và TFP tỉnh Thái Nguyên

Trong giai đoạn 2011-2018, nền kinh tế của tỉnh Thái Nguyên chứng kiến tốc độ tăng trưởng của vốn đầu tư cao hơn tốc độ tăng trưởng của lao động, tính trung bình cho cả giai đoạn tốc độ tăng vốn đầu tư mỗi năm đạt khoảng 21,08%/năm, tốc độ tăng thấp nhất là năm 2018 với 7,66% và cao nhất là năm 2012 đạt 36,99%. Tốc độ tăng trưởng lao động không quá cao, dao động ở mức từ 0,58% năm 2016 đến 6,3% vào năm 2015, trung bình cho cả giai đoạn 8 năm từ 2011 đến 2018 tốc độ tăng trưởng lao động của Thái Nguyên mỗi năm đạt 1,55%/năm.

của nguồn vốn vào tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh ngày càng giảm đi đáng kể, từ mức 14,27% năm 2011 đã giảm khoảng 4,9 lần chỉ còn 2,91% vào năm 2018, nhưng tính chung cho cả giai đoạn mức đóng góp của nguồn vốn vẫn chiếm chủ yếu trong tốc độ tăng trưởng GRDP với 7,96%/năm. Đóng góp của yếu tố lao động nhìn chung tương đối ổn định, dao động quanh mức 0,09% năm 2011 đến 3,63% năm 2015, trung bình cả giai đoạn tốc độ tăng lao động đóng góp khoảng 0,96% vào tốc độ tăng trưởng GRDP, thấp nhất trong 3 yếu tố là vốn, lao động và TFP.

Bảng 2: Đóng góp các yếu tố vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Thái Nguyên

Đơn vị tính: %

Năm	Tốc độ tăng GRDP	Đóng góp do tăng vốn	Đóng góp do tăng lao động	Đóng góp do tăng TFP
2011	8,69	14,27	0,09	-5,68
2012	5,11	10,94	0,80	-6,63
2013	6,04	6,97	1,57	-2,49
2014	29,65	6,05	0,47	23,13
2015	33,21	10,59	3,63	19,00
2016	16,35	7,98	0,34	8,03
2017	12,75	3,97	0,38	8,40
2018	10,44	2,91	0,42	7,12
TB	15,28	7,96	0,96	6,36

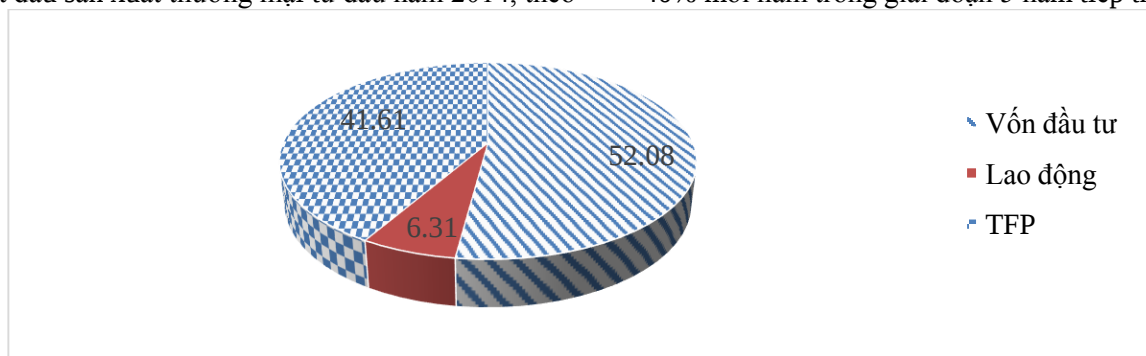
Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên và tính toán của nhóm nghiên cứu

Bắt đầu từ năm 2012, Thái Nguyên đẩy mạnh thu hút FDI, tập trung vào tăng trưởng nguồn vốn thông qua nhiều dự án và tổ hợp dự án xây dựng nhà máy sản xuất công nghệ cao, trong đó nổi bật là dự án tổ hợp sản xuất công nghệ cao Samsung được đầu tư từ tháng 3/2013, thứ hai là dự án khai thác và chế biến khoáng sản Núi Pháo hoàn thành bắt đầu đi vào hoạt động thử nghiệm sản xuất vào cuối tháng 4/2013, do đó thời gian này trong tăng trưởng GRDP của tỉnh không xuất hiện bất kỳ sự đóng góp nào của yếu tố TFP. Từ năm 2014, TFP của tỉnh Thái Nguyên đã tăng lên qua các năm, điều này được lý giải bởi sau giai đoạn đầu tư xây dựng tích lũy nguồn vốn, các dự án sản xuất công nghệ cao đã bắt đầu đi vào hoạt động và sản xuất thương mại, giá trị sản xuất của các nhà máy này đóng góp lớn vào GRDP của tỉnh, cụ thể dự án Samsung đến tháng 3/2014 bắt đầu đi vào hoạt động từ đó đưa Thái Nguyên trở thành một trong những địa phương có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất cả nước¹, bên cạnh đó dự án khai thác và chế biến khoáng sản Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại từ đầu năm 2014, theo

số liệu từ Tập đoàn Masan, doanh thu năm 2018 của dự án Núi Pháo dự kiến là 5.000 tỷ đồng, đóng góp gần 3.200 tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước trong giai đoạn 2015-2017².

4.2. Tỷ lệ đóng góp của yếu tố TFP đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Thái Nguyên

Về đóng góp của tăng TFP vào tăng GRDP của tỉnh Thái Nguyên, trong giai đoạn 2011 – 2013 nhìn chung yếu tố TFP không thể hiện vai trò đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh do đây là giai đoạn tập trung thu hút FDI, tăng cường vốn cao cho xây dựng mặt bằng và nhà máy sản xuất, thậm chí có thể thấy đóng góp của vốn lên tới 99% vào năm 2011, tuy nhiên điều này không đáng lo ngại bởi vì hiệu quả đầu tư thường có độ trễ một vài năm nên trong thời gian đầu tích lũy tài sản cố định và không có nguồn thu, chắc chắn rằng TFP khó có thể đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Từ năm 2014 trở đi, sau khi các dự án công nghệ cao đi vào hoạt động sản xuất và có doanh thu, đóng góp của tăng TFP vào tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh tăng dần khoảng trên 40% mỗi năm trong giai đoạn 5 năm tiếp theo.



Biểu đồ 1. Tỷ trọng đóng góp bình quân của các yếu tố vào tăng trưởng kinh tế Thái Nguyên

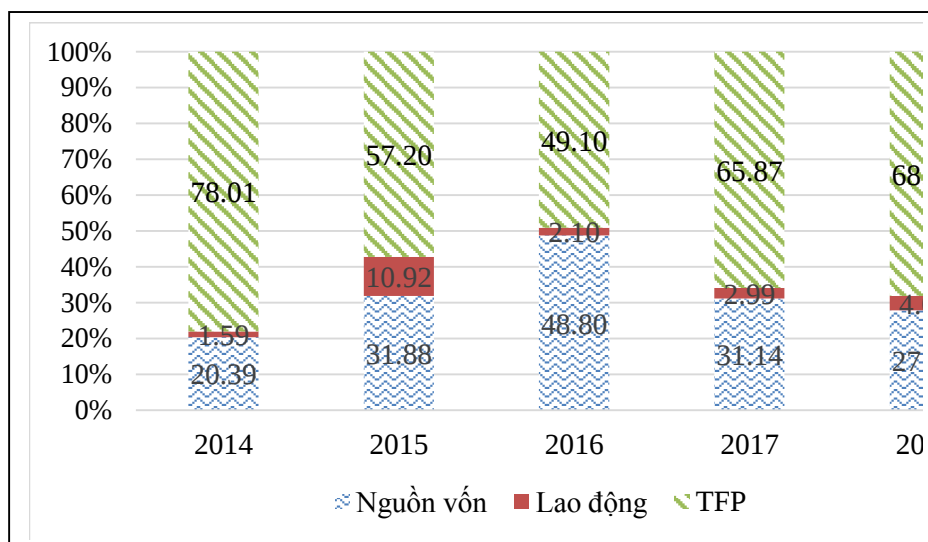
Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu

¹ <https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/da-u-tu/bac-ninh-thai-nguyen-doi-doi-tu-hieu-ung-ty-do-samsung-445545.html>

² http://thainguyen.gov.vn/vi_VN/kinh-te/-/asset_publisher/Z79abUzQC1QI/content/masan-tu-hao-la-doanh-nghiep-cua-viet-nam-vi-viet-nam

Tóm lại, đóng góp của TFP trong tăng trưởng kinh tế tỉnh Thái Nguyên cả giai đoạn 8 năm từ năm 2011 đến năm 2018 là 41,61%, con số này thấp hơn so với mức đóng góp của nguồn vốn chỉ 10,47%. Điều đó có nghĩa là TFP đã thể hiện vai trò quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thái Nguyên, trở thành nhân tố thúc đẩy hàm

lượng chất xám trong giá trị sản xuất đầu ra. Từ trường hợp điển hình là tổ hợp sản xuất Samsung cho thấy, nếu tăng cường thu hút những nguồn vốn đầu tư cho các dự án công nghệ cao, chắc chắn tăng trưởng kinh tế của tỉnh sẽ đạt được năng suất về mặt chất lượng cũng như nâng cao hiệu quả cạnh tranh cho địa phương.



Biểu đồ 2. Tỷ trọng đóng góp của các yếu tố vào tốc độ tăng trưởng kinh tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2014-2018

Xét riêng trong giai đoạn 2014 – 2018 tại biểu đồ số 2, TFP có tốc độ tăng trung bình là 6,36%/năm và đóng góp vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Thái Nguyên là 13,13%/năm. Mặc dù do tiếp tục tăng cường vốn và lao động nên TFP có xu hướng giảm dần đều trong giai đoạn này từ 23,13% vào năm 2014 xuống còn 7,12% vào năm 2018, với mức độ đóng góp của TFP vào tốc độ tăng GRDP cũng giảm dần từ 78,01% năm 2014 xuống còn 49,1% vào năm 2016, nhưng đóng góp của TFP lại có xu hướng tăng trở lại vào năm 2017 và 2018 với mức độ tương ứng lần lượt đạt 65,87% và 68,13%, một phần nguyên nhân của vấn đề này đến từ sự suy giảm mức đóng góp của nguồn vốn vào tốc độ tăng GRDP, từ 48,8% xuống còn 31,14% vào năm 2017 và 27,85% vào năm 2018, trong khi mức đóng góp của yếu tố lao động không có nhiều sự thay đổi lớn mạnh.

5. Kết luận và kiến nghị

Nhìn chung, sự đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thái Nguyên ngày càng chuyển biến tích cực từ mức không có đóng góp giai đoạn trước năm 2014 (-4,93%/năm) sang đóng góp ở mức khá (13,13%/năm) từ năm 2014 trở đi, điều đó cho thấy hai yếu tố đầu vào là vốn và lao động đang được sử dụng phối hợp hiệu quả hơn trong việc tạo ra kết quả đầu ra. Đây là sự

Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu chuyển biến tích cực của nền kinh tế theo hướng tập trung vào chất lượng tăng trưởng: Như nâng cao chất lượng lao động, chất lượng vốn, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ và tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực có hiệu quả kinh tế cao hơn.

Không thể phủ nhận vai trò của TFP ngày càng trở nên quan trọng, đóng góp ngày càng cao trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thái Nguyên. Nhằm hướng tới mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững từ nay cho đến 2025, tầm nhìn đến 2030, Thái Nguyên cần quan tâm hơn nữa tới vấn đề nâng cao tốc độ tăng trưởng TFP cũng như là gia tăng tỷ trọng đóng góp của TFP vào tốc độ tăng trưởng GRDP của Tỉnh. Để đạt được điều này, nhóm nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị như sau:

Thứ nhất, khi xây dựng mô hình tăng trưởng, quan điểm phát triển kinh tế của tỉnh Thái Nguyên cần coi trọng vấn đề tăng trưởng bền vững trong dài hạn, lấy chất lượng tăng trưởng trở thành thước đo và kim chỉ nam cho tất cả các quyết sách đầu tư cũng như chính sách thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn. Đặt tăng trưởng kinh tế đi đôi với vấn đề bảo vệ môi trường, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên và tiếp cận gần hơn tới nền kinh tế tri thức, tiên bộ khoa học công nghệ, sử dụng năng lượng xanh.

Thứ hai, về mặt cấu trúc kinh tế, phát huy hơn nữa thế mạnh của tỉnh về sản xuất công nghiệp, tăng cường phối hợp với các cơ sở nghiên cứu, các nhà khoa học trong và ngoài nước để chuyển giao công nghệ, xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng thành tựu khoa học – kỹ thuật hiện đại vào sản xuất, gia tăng hàm lượng chất xám công nghệ trong sản phẩm đầu ra.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư công cho phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật như công trình giao thông công cộng, thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, xử lý nước thải, chất thải rắn,... xây dựng nền dịch vụ hành chính công hiện đại. Từ

đó, nâng cao vị thế cạnh tranh thu hút đầu tư của tỉnh để có thể đón nhận thêm những dự án lớn, có hiệu quả kinh tế cao.

Thứ tư, TFP phụ thuộc rất lớn vào công nghệ và nhân lực, do đó đổi mới công nghệ là điều kiện quan trọng nhất để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm nói chung và tăng mức độ đóng góp của TFP nói riêng. Do đó, cần tăng cường hỗ trợ, có cơ chế chính sách cho các doanh nghiệp chủ lực trên địa bàn về vốn, mặt bằng, thuế, nâng cao hiệu quả chất lượng phục vụ nhà đầu tư... để giữ chân các doanh nghiệp có nhiều đóng góp lớn vào GRDP cũng như là thu hút thêm các doanh nghiệp tiềm năng phù hợp với lợi thế của tỉnh Thái Nguyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Hữu Đăng và Đỗ Văn Xê. (2017). Đóng góp của TFP trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2001-2015, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, Tập 50, phần D:1-8.
- [2]. Tăng Văn Khiên. (2005). *Nghiên cứu tính chỉ tiêu tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp ở Việt Nam*, Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp tổng cục, Tổng cục Thống kê, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Văn Thành. (2019). *Phát huy vai trò năng suất các yếu tố tổng hợp trong tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế*, chuyên mục Nghiên cứu-trao đổi trên website của Tạp chí Quản lý nhà nước.
- [4]. Trần Văn Thọ. (1997). *Công nghiệp hoá Việt Nam trong thời đại châu Á Thái bình dương*, NXB Thành phố HCM.
- [5]. Nguyễn Văn Tuấn. (2016). Tiếp cận về đánh giá chất lượng tăng trưởng sử dụng năng suất nhân tố tổng hợp, *Tạp chí Dầu khí*, Số tháng 9/2016, trang 52-57.
- [6]. Trung tâm Thông tin Tư liệu Viện nghiên cứu Quản lý kinh tế trung ương. (2008). *Nâng cao tỷ trọng và tác dụng của năng suất nhân tố tổng hợp*.
- [7]. Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2016, 2017, 2018. Cơ quan phát hành: Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên
- [8]. Solow, R. (1956). A Contribution to the Theory of Economic Growth. *Quarterly Journal of Economics*. 70(1): 65-94
- [9]. Stiglitz, J. (2000). The Contributions of Economics of Information to 20th Century Economics. *Quarterly Journal of Economics*. 115 (4): 1441-1478.

Thông tin tác giả:

1. Trần Quang Huy

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ email: tranhuyqtkd@tueba.edu.vn

2. Ngô Thị Hương Giang

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

3. Nguyễn Đức Dũng

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

4. Nông Thị Minh Ngọc

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

Ngày nhận bài: 23/06/2020

Ngày nhận bản sửa: 29/06/2020

Ngày duyệt đăng: 30/06/2020